

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 02 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024**  
**trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn Tỉnh như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nắm bắt tình hình triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cải cách TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời hướng dẫn thực hiện có hiệu quả công tác này.
- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai sót trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC và báo cáo các cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, có biện pháp xử lý đối với những trường hợp gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.
- Đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi sai trái, thực hiện không đúng với chỉ đạo, quy định về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn Tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung và nguyên tắc kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP (từ Điều 36 đến Điều 55).
- Công tác kiểm tra phải đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.
- Có kết luận rõ ràng, cụ thể những vấn đề tổ chức triển khai công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương cũng như những kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp có liên quan.

## **II. PHẠM VI, NỘI DUNG, CÁCH THỨC KIỂM TRA VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA**

### **1. Phạm vi kiểm tra**

a) Kiểm tra định kỳ: Kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh; việc tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn Tỉnh; kiểm tra đối với việc đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh.

b) Kiểm tra đột xuất: Kiểm tra đột xuất thực tế hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC trên một hoặc nhiều lĩnh vực đã và đang diễn ra tại thời điểm tổ chức kiểm tra đối với cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh theo các nội

dung được quy định tại Điều 36 đến Điều 55 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP (trừ các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn Tỉnh); kiểm tra đối với việc đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh.

## **2. Nội dung kiểm tra**

a) Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.

b) Kiểm tra việc thực hiện đánh giá tác động TTHC và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định TTHC của cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Kiểm tra việc tham gia ý kiến và thẩm định đối với quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

d) Kiểm tra việc thực hiện công bố, công khai TTHC.

e) Kiểm tra việc giải quyết TTHC, việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đã quy định; khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã số hóa.

g) Kiểm tra việc rà soát, đánh giá TTHC; công tác thống kê, công bố, công khai rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; rà soát, thống kê, lập danh mục kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực.

h) Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp liên quan đến các quy định về hành chính.

i) Tình hình bố trí, trách nhiệm của đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC và trách nhiệm của công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công chức chuyên môn trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC.

k) Kiểm tra công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC.

l) Kiểm tra công tác báo cáo kiểm soát TTHC trên hệ thống báo cáo Chính phủ; công tác chứng thực bản sao điện tử, thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

m) Kiểm tra quá trình thực hiện và việc khắc phục những hạn chế, tồn tại trong Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

n) Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm soát TTHC.

## **3. Cách thức kiểm tra**

Căn cứ vào tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc kiểm tra theo hai hình thức sau:

- Kiểm tra trực tiếp (thành lập đoàn để kiểm tra): Thông qua việc trao đổi, nghe báo cáo và kiểm tra thực tế hồ sơ, sổ sách có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Kiểm tra gián tiếp: Thông qua việc nghiên cứu báo cáo, văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra và thông qua việc trích xuất dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống, phần mềm khác.

**4. Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm tiến hành kiểm tra tại đơn vị.

### III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN KIỂM TRA

#### 1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.
- Thành viên Đoàn kiểm tra: Lãnh đạo, công chức chuyên trách Trung tâm Hành chính công Tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; lãnh đạo hoặc công chức một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

#### 2. Đối tượng kiểm tra và thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra

##### a) Đối tượng kiểm tra

Tổ chức thực hiện kiểm tra trực tiếp tại 05 sở, ngành Tỉnh; 12 huyện, thành phố và 03 xã, phường, thị trấn/01 huyện, thành phố. Cụ thể như sau:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
1	Các sở, ngành Tỉnh (phối hợp với các sở, ngành theo lịch kiểm tra của Đoàn Kiểm tra CCHC Tỉnh)	Trong Quý II và Quý III/2024	<i>Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị và quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công Tỉnh</i>
2	UBND các huyện, thành phố (bao gồm UBND các xã, phường, thị trấn).		<i>Kiểm tra một số phòng chuyên môn có giải quyết TTHC, Bộ phận</i>

			<i>Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và 03 đơn vị hành chính cấp xã/01 huyện, thành phố</i>
--	--	--	--

b) Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra

- Các sở, ngành: Giám đốc sở; lãnh đạo Văn phòng sở; lãnh đạo Phòng chuyên môn (có tham gia giải quyết TTHC); công chức, viên chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát TTHC.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; lãnh đạo Phòng chuyên môn (có giải quyết TTHC); công chức, làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức, viên chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cán bộ, công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

#### **IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

##### **1. Kiểm tra thực tế tại các đơn vị**

- Kiểm tra thực tế tại các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

- Nghe các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC theo kế hoạch kiểm tra năm 2024 (tại thời điểm kiểm tra) và những đề xuất, kiến nghị.

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra thực tế.

- Trưởng Đoàn kết luận việc kiểm tra, tổ chức thông báo công khai kết luận kiểm tra đến cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra và tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh, Văn phòng Chính phủ theo đúng quy định.

**2. Kiểm tra đột xuất:** Ngoài các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được thông báo tại Kế hoạch này, Đoàn kiểm tra có thể tổ chức kiểm tra đột xuất tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương có đơn, thư phản ánh, kiến nghị trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC hoặc qua phản ánh của các cơ quan thông tin báo chí hoặc qua phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh**

- Tham mưu Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; thông báo thành phần, thời gian, nội dung và yêu cầu của Đoàn kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị, địa

phương được kiểm tra, chậm nhất 10 ngày làm việc (trường hợp kiểm tra đột xuất là 03 ngày làm việc) trước khi tiến hành kiểm tra.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện báo cáo để phục vụ công tác kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả, thông báo kết luận sau đợt kiểm tra và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh kết quả các đợt kiểm tra; đề xuất giải quyết, xử lý những tồn tại, vướng mắc phát hiện trong quá trình kiểm tra; đề ra các giải pháp thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động kiểm soát TTHC và cải cách TTHC trên địa bàn Tỉnh.

- Bố trí kinh phí, đảm bảo các phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm tra (Kinh phí phục vụ kiểm tra công tác kiểm soát thủ TTHC năm 2024 sử dụng nguồn kinh phí nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2024 cấp về Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành).

## **2. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

### **a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra**

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thời điểm báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm có thông báo tổ chức kiểm tra của Đoàn Kiểm tra, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh) chậm nhất trước 05 ngày làm việc khi Đoàn Kiểm tra đến làm việc.

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra; tiếp thu và thực hiện các kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn kiểm tra.

- Báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra đến Đoàn kiểm tra chậm nhất sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra.

### **b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương không thuộc đối tượng được kiểm tra**

Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra và tiến hành tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo các nội dung trọng tâm tại Mục 2 Phần II Kế hoạch này; gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh) trước **ngày 25/10/2024** để tổng hợp.

Yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND Tỉnh;
- Các Sở, BQL Khu kinh tế, Thanh tra Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Hành chính công Tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**